

# THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2006*

## QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát  
dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 96/2002/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố 2002 - 2005;

Căn cứ Văn bản số 7509/UB-CNN ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình công tác thú y phục vụ phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 về phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 119/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1368/SNN-KHTC ngày 09 tháng 10 năm 2006 về việc phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay Phê duyệt Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố gồm các nội dung như sau:

**1. Tên chương trình:** Chương trình thú y phục vụ phát triển bò sữa - kiểm soát dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm từ năm 2006 - 2010.

**2. Mục tiêu chương trình:**

+ Đến năm 2010: bò sữa 80.000 con, trong đó cái vắt sữa: 40.000 con; sản lượng sữa trên 240.000 tấn; năng suất sữa trung bình 6.000 kg/con/chu kỳ.

+ Năm 2006: bò sữa 59.339 con, trong đó cái vắt sữa: 29.076 con; sản lượng sữa trên 151.000 tấn; năng suất sữa trung bình 5.200 kg/con/chu kỳ.

**3. Nhiệm vụ:**

- Đảm bảo an toàn dịch bệnh và sức khỏe đàn gia súc: an toàn dịch bệnh nhất là bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng, giảm tỷ lệ các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng, viêm vú, ...

- Tổ chức, chăm sóc, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm sữa, bảo vệ sức khỏe cho người chăn nuôi và người tiêu dùng; xây dựng, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ thú y cơ sở.

- Phát triển chăn nuôi bò sữa theo vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và đảm bảo môi trường sinh thái nhằm tạo con giống chất lượng cao cung cấp giống và sản phẩm bò sữa cho thành phố và các tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động để nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin giám sát dịch bệnh đến từng hộ, cơ sở chăn nuôi, từ ấp, khu phố, phường - xã đến trạm thú y quận, huyện. Thực hiện phương châm “phát hiện nhanh, xử lý gọn, khoanh vùng, bao vây dập dịch”.

- Không chế không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng, tại hộ, cơ sở chăn nuôi bò sữa đặc biệt đối với bệnh lở mồm long móng.

- Tổ chức thực hiện công tác tiêm phòng đại trà vaccine phòng, chống dịch bệnh cho đàn bò sữa đạt 100% diện tiêm, tối thiểu đạt trên 80% tổng đàn kiểm tra.

- Nâng cao trình độ kỹ thuật chăn nuôi, nhận thức về phòng chống, dịch bệnh, an toàn sữa, vệ sinh môi trường chuồng trại; tăng năng suất sản lượng, chất lượng sữa, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò sữa.

**4. Nội dung và khối lượng công tác:**

- Tiêm phòng miễn phí vaccine lở mồm long móng, tụ huyết trùng đàn bò sữa: 2 liều/con/loại vaccine cho toàn bộ đàn bò sữa thành phố.
- Xét nghiệm phục vụ giám sát, kiểm soát dịch bệnh:
  - + Leptospirosis: 3.180 mẫu/năm;
  - + Ký sinh trùng máu: 2.431 mẫu/năm;
  - + Ký sinh trùng phân: 588 mẫu/năm;
  - + Viêm vú: xét nghiệp CMT: 1.500 mẫu/năm; phân lập vi trùng sữa viêm: 300 mẫu/năm;
  - + Lao: 600 mẫu/năm;
  - + Brucellosis: 600 mẫu/năm;
  - + FMD - O: 900 mẫu/năm;
  - + FMD - 3ABC: 300 mẫu/năm;
  - + Điều trị: Leptospirosis 792 mẫu/năm; Ký sinh trùng máu: 313 mẫu/năm;
  - + Xét nghiệm Aflatoxin M1: 100 mẫu/năm;
  - + Định tính kháng sinh tồn dư: 600 mẫu/năm;
  - + Định lượng kháng sinh tồn dư: 60 mẫu/năm.
- Mỗi năm in, cấp 3.000 sổ sức khỏe và 6.000 sổ tay chăn nuôi bò sữa.
- Tập huấn cho nông dân chăn nuôi bò sữa: 18 lớp/năm (100 người/lớp).
- Đào tạo cán bộ thú y về bò sữa: 15 lớp/năm.
- Đầu tư 15 loại trang thiết bị (1.516 triệu đồng).

**5. Dự trù kinh phí thực hiện:**

- Tổng số kinh phí: 27.528,06 triệu đồng.
- Nguồn vốn: từ nguồn 10% phí, lệ phí nộp ngân sách và 100% nguồn thu phạt của Chi cục Thú y.

**6. Tổ chức thực hiện:**

- Thời gian thực hiện: 2006 - 2010.
- Chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 - 2010.

- Cơ quan quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị thực hiện: Chi cục Thú y.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành, các địa phương và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chương trình công tác thú y phục vụ phát triển bò sữa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện có chăn nuôi bò sữa trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**